

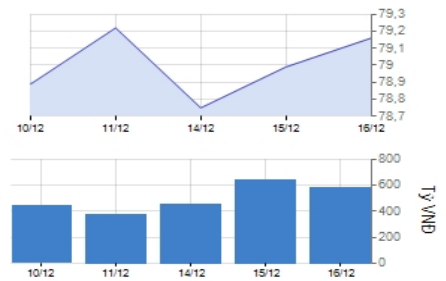
HOSE 10/03/2016

VNINDEX	575.91	4.20	0.73%
KLGD	146,190,997	CP	
GTGD	2,392.18	Tỷ	
GTR NDTNN	6.50	Tỷ	
CP Tăng giá	162	CP	
CP Giảm giá	60	CP	
CP Đứng giá	82	CP	



HNX 10/03/2016

HNXINDEX	79.89	0.51	0.65%
KLGD	51,587,518	CP	
GTGD	581.75	Tỷ	
GTR NDTNN	15.62	Tỷ	
CP Tăng giá	121	CP	
CP Giảm giá	79	CP	
CP Đứng giá	179	CP	



VN30 & HNX30 INDEX

VN30	583.77	2.52	0.43%
HNX30	142.68	1.33	0.94%

Tâm điểm

- ▶ Thị trường hồi phục, sắc xanh duy trì đến hết phiên
- ▶ Khối ngoại mua ròng trên cả HOSE và HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,034,423	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,179,216	11.3	2.1	15.9%	6.7%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	165,572	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

Thông kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

► **Thị trường ngày 10.03.2016**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VnIndex ghi được 4,2 điểm (tương đương tăng 0,73%) lên 575,91 điểm. Hnx-Index vẫn tăng nhẹ (tương đương 0,65%) lên 79,89 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt gần 3000 tỷ đồng.
- Sau hai phiên điều chỉnh giảm do áp lực chốt lời liên tiếp thì hôm nay sắc xanh đã quay trở lại nhờ có nhiều thông tin tích cực.
- Nhóm cổ phiếu đầu khí tăng trở lại, được xem như điểm tựa của VN-Index khi tăng mạnh. Cụ thể: GAS tăng 900 đồng, PVD tăng 800 đồng.
- Trụ cột MSN giảm 1.000 đồng; trong khi VNM, VIC và EIB đứng giá tham chiếu.
- Dòng tiền tập trung nhiều ở nhóm cổ phiếu ngành cao su. Giá nguyên liệu cao su thế giới đang có xu hướng tăng mạnh và điều này đã có tác động tích cực tới tâm lý nhà đầu tư. Chốt phiên TRC tăng 1.200 đồng, PHR tăng 800 đồng, HNG tăng trần 500 đồng, VHG tăng trần 300 đồng...
- Xu hướng tăng nhẹ vẫn có thể tiếp diễn chính vì vậy khi chỉ số VN-Index gặp phiên điều chỉnh giảm, nhà đầu tư nên thận trọng trước khi đưa ra quyết định tăng hoặc giảm tỷ trọng cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Vùng 560 đóng vai trò là vùng hỗ trợ gần. Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu lực cầu và điều chỉnh ko quá lớn tại vùng 572-574 hoặc giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu áp lực bán quá lớn tại vùng này.

CỔ PHIẾU CHÚ Ý

- TLH đã có phiên tăng trần thứ 4 liên tiếp và (tăng 200 đồng), không có dư bán, khớp lệnh thành công hơn 1,5 triệu cổ phiếu.

► **Tin tức**

Tin tức

Trung Quốc siết vốn xuất ngoại

Tháng 9-2015, Cục Quản lý nhà nước về ngoại hối (SAFE) áp đặt hạn mức cho chủ thẻ ngân hàng Trung Quốc rút tiền tại các máy ATM ở nước ngoài. Tháng 1, SAFE triển khai cơ chế mới giám sát cá nhân mua ngoại tệ và yêu cầu các ngân hàng giảm giao dịch ngoại tệ. Đến lượt mình, các ngân hàng tăng cường kiểm soát các giao dịch ngoại tệ của doanh nghiệp, từ doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư ra nước ngoài đến doanh nghiệp trả nợ ở nước ngoài.

Giá vàng tiếp tục lao dốc

Lúc 9h30 phiên giao dịch sáng nay (10/3), Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) niêm yết giá vàng miếng tại mức 33,57 – 33,84 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), giảm thêm 140 nghìn đồng/lượng so với sáng qua. Công ty Vàng bạc đá quý Bảo Tín Minh Châu niêm yết ở mức 33,68 – 33,76 triệu đồng/lượng, giảm 130 nghìn đồng/lượng. Tương tự, Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết tại mức 33,67 – 33,77 triệu đồng/lượng, cũng giảm 130 nghìn đồng/lượng.

Viconship dự kiến mở room ngoại lên tối đa

Ngày 25/03/2016, CTCP Container Việt Nam - Viconship (Mã: VSC) sẽ tổ chức ĐHCĐ thường niên 2016.

Trong năm 2015, VSC đạt doanh thu 928 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 346 tỷ đồng. Công ty trả cổ tức với tỷ lệ 30%, trong đó, cổ tức 10% đã tạm chi trong tháng 9/2015, 20% cổ tức còn lại gồm 10% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu sẽ được chi sau khi ĐHCĐ phê duyệt.

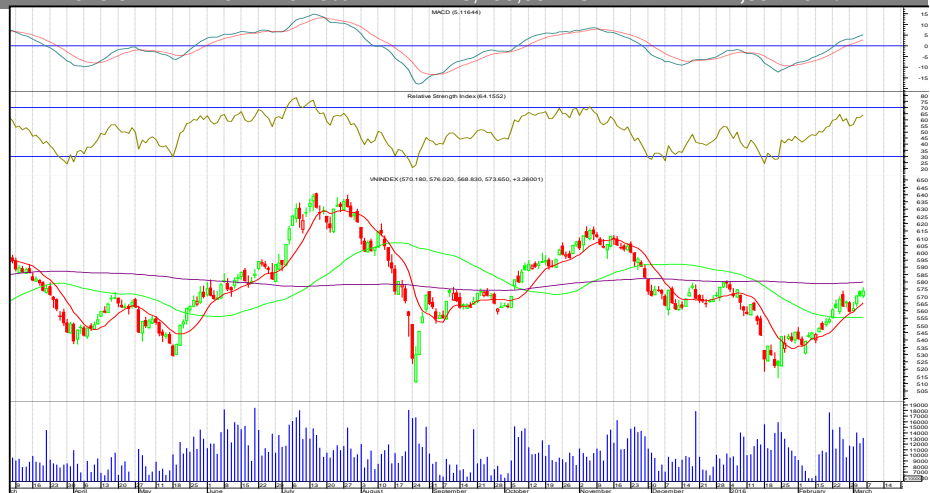
Thép nhập khẩu: Kiểm tra chất lượng xong mới cho thông quan

Đây là động thái mới nhất của cơ quan quản lý Nhà nước trong việc “siết” chặt thêm các điều kiện đối với sản phẩm thép nhập khẩu có dấu hiệu “lách” thuế trong thời gian qua, chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc.

HOSE 10/03/2016 VNINDEX 575.91 4.20 0.73% 146,190,997 CP 2,392.18 bil VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ số Stochastics cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn.
- Chỉ báo MACD vượt qua mốc 0 cho thấy tín hiệu tích cực.
- Chỉ báo RSI cho tín hiệu tích cực.
- Các đường chuyển động MA 20 50 100 cho tín hiệu mua, có thể thấy thị trường sẽ tăng trong ngắn hạn.



HOSE Top 5 theo KLGD

VHG	0.3 (5.6%)	9,148,540
HNG	0.5 (6.3%)	7,918,420
HAG	0.4 (4.9%)	6,012,170
SBT	1.8 (6.6%)	5,500,570
FLC	0.1 (1.5%)	4,977,130

HOSE Top 5 theo % tăng

GTT	0.1 (8.3%)	999,030
C32	3.1 (7.0%)	317,030
HVX	0.4 (6.9%)	10
VNS	1.8 (6.8%)	612,720
HLG	0.3 (6.8%)	110

HOSE Top 5 theo % giảm

TNT	-2.1 (-7.0%)	12,530
SVT	-1.1 (-6.8%)	10
HTL	-5 (-6.7%)	6,770
PNC	-1 (-6.1%)	100
VID	-0.3 (-6.0%)	390

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

DXG	141.1 tỷ	8,298,350
MBB	11.0 tỷ	738,390
BCG	9.7 tỷ	600,200
VIC	4.7 tỷ	100,430
PVD	3.7 tỷ	137,190

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

KDH	-77.0 tỷ	- 3,500,000
BVH	-16.5 tỷ	- 309,060
VNS	-14.9 tỷ	- 543,850
GAS	-12.6 tỷ	- 261,700
PHR	-6.5 tỷ	- 318,490

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	3,006,200	6.50

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VnIndex ghi được 4,2 điểm (tương đương tăng 0,73%) lên 575,91 điểm. Thanh khoản đạt gần 2400 tỷ đồng.
- ▶ Nhận được thông tin tích cực từ TTCK Quốc tế cùng với giá dầu tăng mạnh thì thị trường đã giao dịch khởi sắc trở lại.
- ▶ Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng trở lại, được xem như điểm tựa của VN-Index khi tăng mạnh. Cụ thể: GAS tăng 900 đồng, PVD tăng 800 đồng.
- ▶ Trụ cột MSN giảm 1.000 đồng; trong khi VNM, VIC và EIB đứng giá tham chiếu.
- ▶ VHG dẫn đầu về thanh khoản với 9,4 triệu cổ phiếu. Tiếp đó là HNG đạt hơn 7,91 triệu cổ phiếu. HAG 6,01 triệu; SBT 5,50 triệu; FLC 4,97 triệu.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	41.6	110,864.85	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	48.3	91,499.43	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	46.5	86,021.16	40.9	3.0	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	17.5	65,159.58	13.4	1.4	10.4%	0.9%
BID	3,418.7	17.7	60,511.26	12.6	2.1	16.2%	0.8%
MSN	746.7	74.5	55,630.48	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	53.5	36,405.22	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	15.0	24,000.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	28.6	20,960.58	6.5	1.6	26.4%	14.8%
STB	1,885.2	10.9	20,548.85	9.0	0.8	10.6%	1.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	10.3	2,635.33	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.5	65,159.58	13.4	1.4	19.6	MUA
SSI	470.1	22.9	10,764.31	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.2	19,157.05	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	17.7	60,511.26	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	48.3	91,499.43	6.7	2.0	NA	TH.DOI

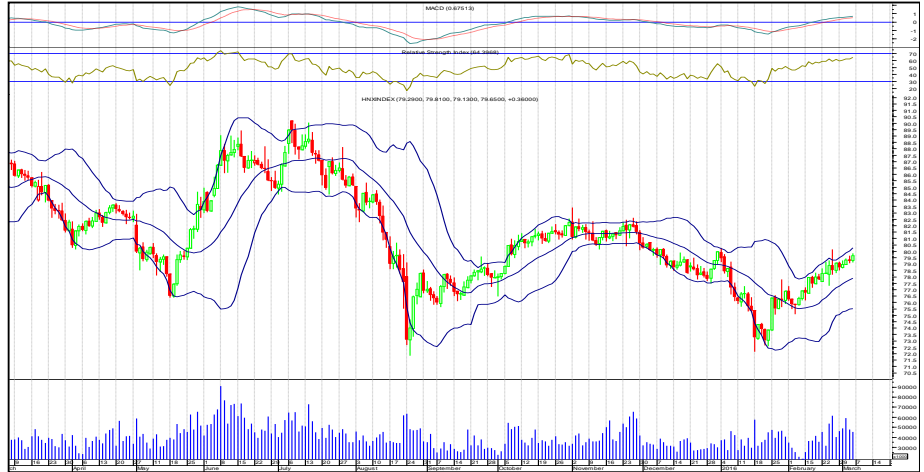
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	DXG	11,941,251	0.00%	248,350	4.28	150,000	2.58	8,200,000	139.40	-	-
2	MBB	46,030,430	0.00%	758,390	11.31	20,000	0.30	-	-	-	-
3	BCG	16,207,030	0.00%	600,200	9.72	-	-	-	-	-	-
4	VIC	249,744,634	0.00%	281,550	13.12	181,120	8.43	-	-	-	-
5	PVD	50,815,171	0.00%	577,000	15.53	439,810	11.85	-	-	-	-
6	CAV	11,682,303	0.00%	49,850	3.43	2,270	0.16	-	-	-	-
7	MSN	133,271,420	0.00%	62,500	4.66	20,590	1.53	-	-	-	-
8	NT2	83,019,686	0.00%	302,920	8.50	200,000	5.61	28,000	0.79	28,000	0.79
9	LHG	11,953,625	0.00%	136,320	2.61	1,000	0.02	-	-	-	-
10	KSB	7,134,304	0.00%	63,940	2.66	10,000	0.41	-	-	-	-
11	PGD	38,230,012	0.00%	59,040	2.10	-	-	-	-	-	-
12	ASM	104,071,269	0.00%	92,950	1.77	-	-	-	-	-	-
13	FIT	57,166,541	0.00%	204,990	1.68	-	-	-	-	-	-
14	KBC	80,259,869	0.00%	160,030	2.02	32,000	0.41	138,770	1.76	138,770	1.76
15	HT1	122,086,767	0.00%	43,000	1.14	-	-	-	-	-	-
16	TTF	60,694,280	0.00%	56,540	1.31	7,580	0.18	-	-	-	-
17	HQC	166,843,668	0.00%	165,640	1.02	-	-	-	-	-	-
18	REE	1,536,169	0.00%	55,000	1.36	25,000	0.62	-	-	-	-
19	FLC	204,589,374	0.00%	100,000	0.67	-	-	-	-	-	-
20	VHC	62,986,400	0.00%	17,900	0.48	-	-	-	-	-	-
21	HAH	9,264,063	0.00%	28,900	1.38	18,760	0.90	-	-	-	-
22	DSN	2,386,370	0.00%	5,000	0.45	-	-	-	-	-	-
23	STB	342,392,150	0.00%	32,000	0.35	2,500	0.03	-	-	-	-
24	PTB	6,003,691	0.00%	4,370	0.35	500	0.04	-	-	-	-
25	PAC	7,424,833	0.00%	7,700	0.28	500	0.02	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	KDH	5	0.00%	-	-	-	-	3,500,000	77.00	#####	154.00
2	BVH	165,727,707	0.00%	35,710	1.90	344,770	18.44	-	-	-	-
3	VNS	508,672	0.00%	3,470	0.10	547,320	15.00	-	-	-	-
4	GAS	900,122,520	0.00%	34,300	1.66	296,000	14.24	-	-	-	-
5	PHR	28,412,890	0.00%	-	-	318,490	6.46	-	-	-	-
6	ITD	4,652,124	0.00%	10,000	0.17	344,250	5.80	-	-	-	-
7	HPG	79,119,593	0.00%	261,970	7.47	446,850	12.76	-	-	-	-
8	FMC	8,130,690	0.00%	33,410	0.67	250,000	5.03	-	-	-	-
9	DRC	19,035,918	0.00%	10,000	0.45	106,920	4.76	-	-	-	-
10	VCB	242,031,770	0.00%	93,800	3.87	192,500	7.94	-	-	-	-
11	CSM	30,274,091	0.00%	-	-	105,000	3.16	-	-	-	-
12	PAN	2,945,587	0.00%	10	0.00	100,000	3.00	-	-	-	-
13	DCM	233,106,653	0.00%	105,100	1.35	333,210	4.27	-	-	-	-
14	CII	8,298,191	0.00%	3,270	0.08	93,260	2.18	-	-	-	-
15	VNM	5	0.00%	200	0.03	14,230	1.86	-	-	-	-
16	BCI	33,798,943	0.00%	-	-	75,250	1.76	-	-	-	-
17	STK	15,531,388	0.00%	-	-	60,000	1.71	-	-	-	-
18	DPM	87,137,286	0.00%	115,500	3.36	171,750	4.99	-	-	-	-
19	PVT	92,403,760	0.00%	3,900	0.04	158,170	1.64	-	-	-	-
20	NNC	4,032,741	0.00%	10	0.00	24,350	1.60	-	-	-	-
21	SBT	76,156,812	0.00%	3,600	0.10	60,460	1.69	-	-	-	-
22	HCM	1	0.00%	2,000	0.06	49,000	1.58	-	-	-	-
23	SSI	230,031,974	0.00%	365,700	8.31	427,100	9.70	-	-	-	-
24	GSP	11,449,870	0.00%	11,100	0.15	105,550	1.41	-	-	-	-
25	ITA	293,721,439	0.00%	4,000	0.02	242,600	1.22	-	-	-	-

HNX 10/03/2016 HNX-Index 79.89 0.51 0.65% 51,587,518 CP 581.75 bil. VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ báo dao động như RSI, Stochastic cho tín hiệu tiêu cực cho thấy thị trường có thể điều chỉnh giảm.
 - Chỉ báo MACD nằm trên mốc 0, và có xu hướng vòng xuống. Đây có thể là dấu hiệu tiêu cực ảnh hưởng tới xu hướng tăng của chỉ số.



HNX Top 5 theo KLGD

PVS	0.1 (0.6%)	2,681,050
SCR	0.1 (1.0%)	2,539,420
ACM	-0.4 (-8.0%)	2,209,560
VND	0.4 (3.3%)	2,008,110
PVX	0 (0.0%)	1,593,930

HNX Top 5 theo % tăng

ECI	1.4 (10.7%)	-
MKV	1.2 (10.5%)	-
BED	3.4 (9.9%)	11,000
TKU	0.7 (9.9%)	100
NHP	1.7 (9.7%)	817,300

HNX Top 5 theo % giảm

BBS	-1.9 (-10.0%)	200
VBC	-5.7 (-9.9%)	600
L18	-1 (-9.9%)	1,600
SDN	-3.2 (-9.8%)	6,400
BSC	-2.4 (-9.5%)	200

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

VHL	33.6 tỷ	6,776
PVC	6.4 tỷ	4,213
SCR	6.3 tỷ	2,292
DBC	1.4 tỷ	867
IVS	1.3 tỷ	729

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	- 10.3 tỷ	5,932,600
TNG	- 0.3 tỷ	1,979,700
HUT	- 0.4 tỷ	90,000
TTB	- 0.1 tỷ	93,300
SDT	- 0.1 tỷ	83,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	94,417	15.62

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ HNX-Index tăng thêm 0,51 điểm (tương đương 0,65%) lên 79,89 điểm. Thanh khoản cũng chuyển biến tích cực.
- ▶ Áp lực bán khi giá tăng khiến các mã lớn rung lắc, đồng kéo chỉ số biến động theo. Tuy nhiên, sắc xanh vẫn bảo toàn trọn phiên..
- ▶ Cổ phiếu dầu khí hồi phục trở lại: PVX về lại tham chiếu, PVS tăng 100 đồng. Nhóm chứng khoán có mức tăng khá: VND tăng 400 đồng, BVS tăng 200 đồng.
- ▶ Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt gần 51,6 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 581,75 tỷ đồng.
- ▶ PVS vươn lên dẫn đầu thanh khoản toàn sàn với 2,7 triệu đơn vị. SCR theo sát đứng thứ hai đạt hơn 2,5 triệu đơn vị.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	19.3	17,298.09	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	- 70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	23.2	7,585.47	12.9	2.2	6.7%	4.0%
PVS	446.7	16.6	7,415.23	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	26.8	5,957.27	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	10.4	4,593.79	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	57.6	3,569.65	11.6	2.5	22.8%	13.0%
VCS	42.4	82.0	3,476.75	7.4	2.9	44.2%	14.1%
PLC	80.8	32.8	2,650.16	8.6	2.3	28.7%	9.4%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	16.6	7,415.23	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	10.1	1,296.89	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.5	857.80	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	10.4	4,593.79	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.3	300.67	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv_td@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Dương Thanh Hà Anh** anhdth@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.